TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐP** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-02-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐP, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy
Ông Bùi Văn Độ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuân - Thẩm tra viên chính, Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị Phương Th, sinh năm 1986; nơi ĐKHK: Thôn H, xã LT, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số nhà 11A, xóm Đông, cụm 2, xã LT, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trí Q, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn H, xã LT, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn là chị Đào Thị Phương Th thì: Chị và anh Nguyễn Trí Q tự nguyện kết hôn có đăng ký tại UBND xã LT vào ngày 05/3/2009. Anh chị có khoảng thời gian gần 01 năm tìm hiểu nhau trước khi tiến tới hôn nhân. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống cùng với bố mẹ anh Q ở Thôn H, xã LT. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do sự mâu thuẫn giữa chị với mẹ đẻ anh Q. Bản thân anh Q là người không có chủ kiến lại luôn nghe theo mẹ, vì vậy, từ mâu thuẫn giữa mẹ chồng- nàng dâu dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Cuối năm 2018, anh Q gặp biến cố về sức khỏe, khi đó chị vẫn là người chăm sóc cho anh Q tại bệnh viện cũng như sau khi xuất viện. Tuy nhiên, do mâu thuẫn sẵn có giữa chị với bố, mẹ anh Q, cuộc sống chung căng thẳng, ngột ngạt nên chị bàn với anh Q xin ra ở riêng để vợ chồng chăm sóc nhau nhưng anh Q không

đồng ý nên chị đã chủ động dọn ra ngoài sinh sống cùng với 02 con. Anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, chị cũng có ý muốn đón anh Q đến sinh sống cùng 3 mẹ con chị để gia đình hàn gắn hạnh phúc nhưng gia đình anh Q không đồng ý, bản thân anh Q cũng không tự quyết định được. Nhận thấy, thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu, đời sống chung không thể tiếp tục nên chị xin ly hôn anh Q.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Trí Q có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 15/8/2010 và cháu Nguyễn Ngọc Tú U, sinh ngày 12/11/2012. Từ khi vợ chồng sống ly thân, hai con chung vẫn sống cùng với chị, do chị một mình nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi hai con và không đề nghị anh Q cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung cùng với chị.

Về tài sản: Chị và anh Nguyễn Trí Q không có tài sản chung, nợ chung. Chị cũng không có công sức đóng góp vào khối tài sản chung của gia đình anh Q.

Bị đơn anh Nguyễn Trí Q trình bày thống nhất với chị Th về thời gian vợ chồng kết hôn và chung sống. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống cùng với bố, mẹ anh ở Thôn H, xã LT. Anh chị sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống, cách sống và suy nghĩ dẫn đến cãi vã, va chạm với nhau. Ngoài ra, mối quan hệ giữa chị Th và bố, mẹ anh cũng không được tốt nên năm 2018, sau khi anh gặp sự cố nghiêm trọng về sức khỏe thì chị Th và các con đã chuyển ra ngoài sinh sống. Vợ chồng cũng sống ly thân từ đó đến nay. Thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu nên chị Th xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Đào Thị Phương Th có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 15/8/2010 và cháu Nguyễn Ngọc Tú U, sinh ngày 12/11/2012. Anh đồng ý để chị Th nuôi 02 con chung sau khi vợ chồng ly hôn.

Về tài sản: Anh và chị Đào Thị Phương Th không có tài sản, nợ chung và công sức đóng góp vào khối tài sản chung của gia đình.

Tại phiên tòa, chị Th giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện. Anh Q xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đào Thị Phương Th và anh Nguyễn Trí Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho chị Đào Thị Phương Th được ly hôn anh Nguyễn Trí Q. Về con chung, giao chị Đào Thị Phương Th trực tiếp nuôi cả hai con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Q.

Về tài sản chung, do các đương sự đều không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Chị Th phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Đào Thị Phương Th có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn anh Nguyễn Trí Q có địa chỉ tại Thôn H, xã LT, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội. Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐP theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Trí Q đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đầy đủ và hợp lệ. Quá trình giải quyết, anh Q có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đào Thị Phương Th và anh Nguyễn Trí Q xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội vào ngày 05/3/2009 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị Th và anh Q đều thừa nhận, nguyên nhân mâu thuẫn ngoài lý do vợ chồng không hợp nhau về lối sống và quan điểm sống thì mối quan hệ giữa chị Th với bố, mẹ anh Q cũng căng thẳng dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trở lên trầm trọng hơn. Xét thấy, chị Th và anh Q đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Chị Th xin ly hôn, anh Q đồng ý. Điều đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa anh, chị đã không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh, chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị Đào Thị Phương Th và anh Nguyễn Trí Q có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 15/8/2010 và cháu Nguyễn Ngọc Tú U, sinh ngày 12/11/2012. Từ khi anh, chị sống ly thân, cháu T và cháu U đều sống cùng với chị Th. Khi ly hôn, chị Th có nguyện vọng được nuôi con, anh Q đồng ý. Bản thân cháu T và cháu U cũng có ý kiến xin được ở cùng với chị Th. Xét thấy, nguyện vọng của các cháu phù hợp với mong muốn của chị Th và quan điểm của anh Q về quyền nuôi con sau khi ly hôn. Chị Th có thu nhập và nơi ở ổn định, các cháu Ngọc T, Tú U hiện đang học tại trường học nơi chị Th và các cháu cư trú. Do đó, để đảm bảo cho các cháu cuộc sống ổn định, tránh xáo trộn không cần thiết đồng thời đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Ngọc Tú U cho chị Th nuôi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị Th không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Q đến khi có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác.

[4]. Về tài sản, nợ chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình: Chị Đào Thị Phương Th và anh Nguyễn Trí Q đều xác định vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Đào Thị Phương Th phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Phương Th đối với anh Nguyễn Trí Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đào Thị Phương Th và anh Nguyễn Trí Q.

2. Về con chung: Chị Đào Thị Phương Th và anh Nguyễn Trí Q có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 15/8/2010 và cháu Nguyễn Ngọc Tú U, sinh ngày 12/11/2012. Giao cháu Nguyễn Ngọc T và cháu Nguyễn Ngọc Tú U cho chị Đào Thị Phương Th nuôi cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Trí Q đến khi chị Đào Thị Phương Th có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Anh Nguyễn Trí Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đào Thị Phương Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002978 ngày 02/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đào Thị Phương Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Trí Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện ĐP;

- CCTHADS huyện ĐP;
- UBND xã LT, huyện ĐP, TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Hà